TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:74/2025/HS-ST.
Ngày: 27/6/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sương, ông Trương Quang Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thuỳ An - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Bị cáo: **Nguyễn Đức T**, giới tính: Nam. Sinh ngày: 25/5/2003; tại: Kon Tum; Nơi cư trú: A Bắc Kạn, thôn K, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; con ông không có thông tin về bố, con bà Nguyễn Thị Thanh H - Sinh năm: 1980; Bị cáo là con cả trong gia đình có 02 anh em, em nhỏ nhất sinh năm 2015; bị cáo chưa có vợ, cin. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị can bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 20/11/2024 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh K. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh A T1, sinh năm 2005. Vắng mặt.

+ Bà Y A, sinh năm 1966. Vắng mặt và xin xét xử vắng mặt.

+ Anh A T2, sinh năm 2002.Vắng mặt và xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn K, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

+ Bà Ngô Thị D, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số A đường T, Phường H, Quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt và xin xét xử vắng mặt.

***- Người chứng kiến*:**

+ Anh Nguyễn Bá K, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Tổ G, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; vắng mặt.

+ Anh Võ Minh H1, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Tổ A, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; vắng mặt.

+ Anh A K1, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn K, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 19/11/2024, Nguyễn Đức T điều khiển xe mô tô biển số 74C1 - 10162 đi đến khu vực cầu treo thuộc thôn K, phường T, thành phố K thì gặp T3 (*Không rõ nhân thân, lai lịch*). Biết T3 có bán ma túy từ trước nên T đã hỏi mua của T3 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) ma túy đá để sử dụng thì T3 đồng ý, cầm tiền và đưa lại cho T 03 (*Ba*) gói ma túy đá, dạng chất tinh thể rắn màu trắng, đựng trong bì nilông hàn kín. Sau khi mua được ma túy Nguyễn Đức T cất giấu ma túy vào trong túi quần trước bên phải rồi điều khiển xe mô tô biển số 74C1 – 101.62 đi đổ xăng. Khi T đang đi trên đường bờ kè, thuộc phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum thì gặp A T2 là bạn gần nhà xin chở về, nên T đã đồng ý. Khoảng 00 giờ 00 phút, ngày 20/11/2024, khi Nguyễn Đức T chở theo A T2 đi đến đoạn cây xăng V, thuộc tổ C, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum thì bị Tổ tuần tra thuộc Phòng C - Công an tỉnh K tuần tra kiểm soát, yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong túi quần trước bên phải của Nguyễn Đức T có 03 (*Ba*) bì nilông hàn kín, chứa chất tinh thể rắn màu trắng, là ma túy đá và lập biên bản phạm tội quả tang .

Mở rộng điều tra vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 20/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố K thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức T tại địa chỉ: A B B, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Kết quả: Không phát hiện, thu giữ đồ vật tài liệu liên quan đến vụ án.

Vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 20/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố K tiếp tục thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của A T2 tại địa chỉ: Thôn K, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Kết quả: Trong phòng ngủ của A T2 không thu giữ đồ vật tài liệu gì; Tuy nhiên, trong phòng ngủ thứ 2, có A T1 (*Sinh năm: 2005; Trú tại: Thôn K, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum; là em ruột của A T2*), phát hiện, thu giữ: 01 (*một*) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, ống thủy tinh còn mới, chưa qua sử dụng; 01 (*một*) bì ni lông hàn kín, chứa chất tinh thể rắn màu trắng trên nền nhà cạnh kẽ giường ngủ (*nghi là ma túy*). Tại đây, A T1 khai nhận số ma túy trên do A T1 mua của một người tên M (*không rõ nhân thân, lai lịch*) tại khu vực sân bóng thôn K, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum với giá 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) vào ngày 19/11/2024 sau đó đem về cất giấu ở trên nền nhà cạnh kẽ giường ngủ để sử dụng dần. Cơ quan CSĐT

Công an thành phố K đã lập biên bản, đưa A T1 và toàn bộ tang vật về trụ sở Công an phường T lập biên bản, để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 20/11/2024, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh K đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với A T2 và A T1 theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K, kết quả A T2 và A T1 dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine và A1;

Tại bản Kết luận giám định số: 457/KL-KTHS, ngày 25/11/2024 của Phòng K2 - Công an tỉnh K, kết luận:

- Chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1.1; M1.2; M1.3) được niêm phong trong phong bì kí hiệu "01" gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có tổng khối lượng là: 0,407 gam.

- Chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong trong phong bì kí hiệu "02" gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng là: 0,033 gam

- Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra đã tiến hành thu giữ:

+ 0,398 gam (*Không phẩy ba chín tám gam*) ma túy loại Methamphetamine (*Số ma túy còn lại sau khi giám định*) đựng trong 01 (*một*) bì ni lông; 03 (*ba*) bì ni lông; 01 (*một*) phong bì ký hiệu "01" đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 (*một*) phong bì mặt trước có in nội dung "CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 457/KL- KTHS (01)"; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung "*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON TUM" và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán.

+ 0,030 gam (*Không phẩy không ba không gam*) ma túy loại Methamphetamine (*Số ma túy còn lại sau khi giám định*) đựng trong 01 (*một*) bì ni lông; 01 (*một*) bì ni lông; 01 (*một*) phong bì ký hiệu "02" đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 (*một*) phong bì mặt trước có in nội dung "CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 457/KL- KTHS (02)"; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung "*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON TUM" và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán.

+ 01 (*một*) điện thoại di động dạng cảm ứng, mặt sau có chữ OPPO, bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì dán kín, có chữ kí của những người liên quan và các dấu hình tròn màu đỏ của Công an phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Ký hiệu "ĐT Tường"

+ Một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: chai nhựa, nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh còn mới, chưa qua sử dụng;

+ Một xe mô tô biển số 74C1-101.62, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong xe.

*Cáo trạng số 71/CT-VKSTPKT ngày 16/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý",* áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T mức án từ 18 tháng tù đến 22 tháng tù.

- Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị: Xử lý theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố K, Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở lời khai của bị cáo, những người tham gia tố tụng khác và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định:

Vào khoảng 23h30' ngày 19/11/2024, Nguyễn Đức T đã mua ma tuý loại Methamphetamine với khối lượng 0,407 gam của một người tên T3 (Không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực cầu treo thuộc thôn K, phường T, thành phố K với giá 500.000đ, nhằm mục đích sử dụng. Sau khi mua được ma tuý, Nguyễn Đức T cất giấu ma tuý vào túi quần trước bên phải và điều khiển xe đi đến cây xăng V, thuộc tổ C phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum thì bị lực lượng Cảnh sát cơ động bắt quả tang.

Hành vi tìm mua 0,407 gam ma túy loại Methamphetamine tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng của Nguyễn Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 71/CT-VKSTPKT ngày 16/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành

phố Kon Tum đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức T là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là một chất gây nghiện làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và tính mạng của con người và là nguyên nhân dẫn đến hậu quả của những tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an của xã hội. Chính vì tác hại nguy hiểm này mà pháp luật nghiêm cấm mọi cá nhân không được phép tàng trữ ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, đồng thời pháp luật quy định hình phạt nghiêm khắc để trừng trị đối với loại tội phạm này. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, bất chấp hậu quả do hành vi của mình gây ra bị cáo đã ngang nhiên mua ma tuý tàng trữ để sử dụng. Hành vi của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn tiếp tay cho kẻ khác vi phạm pháp luật, và trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo, thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ, do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng khi lượng hình.

[[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, do đó cần phải có một bản án với mức án tương xứng, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của bản thân; để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Ngoài ra, trong vụ án này, người tên T3 là người bán ma túy cho bị cáo, người tên M là người bán ma tuý cho A T1 - Cơ quan CSĐT đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch của các đối tượng này. Cơ quan CSĐT - tỉnh Kon Tum sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý các đối tượng theo quy định pháp luật.

Đối với A T2 là người nhờ bị cáo T chở về nhưng không biết việc bị cáo tàng trữ ma tuý cũng như không giúp sức gì đối với việc mua ma tuý của bị cáo; A T1 là người tàng trữ ma tuý 0,033 gam Methamphetamine tại phòng ngủ của A T1 là nhà của bà Y A khi Công an khám xét, tuy nhiên số ma tuý chưa đủ định lượng để truy tố nên A T1 đã bị xử phạt hành chính, còn bà Y A không biết việc A T1 tàng trữ ma tuý trong nhà mình. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp.

[8] Về vật chứng:

- Khối lượng 0,398 gam ma tuý Methamphetamine (*số ma tuý còn lại sau giám định)* đựng trong 01 (*một*) bì ni lông, 03 bì ni lông, 01 phong bì ký hiệu "01" đựng mẫu vật gửi giám định; Khối lượng 0,030gam ma tuý Methamphetamine (*số ma tuý còn lại sau giám định)* đựng trong 01 (*một*) bì ni lông, 01 bì ni lông, 01 phong bì ký hiệu "02" đựng mẫu vật gửi giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý gồm chai nhựa, nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thuỷ tinh còn mới, chưa qua sử dụng. Đây là các vật chứng cấm lưu hành, dụng cụ đựng vật chứng, dụng cụ sử dụng ma tuý không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

- 01 (*một*) điện thoại di động dạng cảm ứng, mặt sau có chữ OPPO, bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng. Xét thấy không liên quan hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (*một*) xe mô tô biển số 74C1-10162 đã qua sử dụng mang tên bà Ngô Thị D, quá trình điều tra bị cáo khai mua một người không biết nhân thân lai lịch; còn đối với bà D khai rằng xe mô tô trên là bà đưa con trai đi nhưng con đã mất nên bà có gửi xe cho bạn con trai tên L không biết nhân thân lai lịch nhờ bán giùm, tuy nhiên sau đó không thấy L liên lạc gì với bà D nên bà không biết xe mô tô ở đâu. Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra đã uỷ thác để điều tra làm rõ, nhưng chưa làm rõ được nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ xe mô tô trên tại kho vật chứng Công an tỉnh K để điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo thẩm quyền. Tại phiên toà, bà D vắng mặt và có đơn xin vắng mặt và đồng ý với việc cơ quan Công an tạm giữ xe để điều tra, xác minh; bị cáo cũng đồng ý với việc tạm giữ xe nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức T** (tên gọi khác: Không) phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

2. Về hình phạt.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 20/11/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu và tiêu hủy: 0,398 gam (*Không phẩy ba chín tám gam*) ma túy loại Methamphetamine (*Số ma túy còn lại sau khi giám định*) đựng trong 01 (*một*) bì ni lông; 03 (*ba*) bì ni lông; 01 (*một*) phong bì ký hiệu "01" đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 (*một*) phong bì mặt trước có in nội

dung "CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 457/KL- KTHS (01)"; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung **"*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON TUM"** và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán.

+ 0,030 gam (*Không phẩy không ba không gam*) ma túy loại Methamphetamine (*Số ma túy còn lại sau khi giám định*) đựng trong 01 (*một*) bì ni lông; 01 (*một*) bì ni lông; 01 (*một*) phong bì ký hiệu "02" đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 (*một*) phong bì mặt trước có in nội dung **"CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 457/KL- KTHS (02)"**; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung **"*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON TUM"** và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán.

+ Một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: chai nhựa, nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh còn mới, chưa qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T 01 (*một*) điện thoại di động dạng cảm ứng, mặt sau có chữ OPPO, bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì dán kín, có chữ ký của những người liên quan và các dấu hình tròn màu đỏ của Công an phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Ký hiệu "ĐT T" .

Chi tiết theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/6/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh K và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27/6/2025), bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp. Kon Tum;
- Trại tạm giam CA tỉnh ;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS Tp. Kon Tum;
- Hồ sơ THA hình sự; Án văn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Thị Bình